

Số: /BC-SNNMT

Quảng Ngãi, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Tiếp thu chỉnh sửa và giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Sau khi nghiên cứu nội dung ý kiến thẩm định tại Báo cáo số 243/BC-STP ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Sở Tư pháp về việc Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp các ý kiến góp ý và tiếp thu, giải trình với nội dung cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết ban hành, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

1. Ý kiến thẩm định: Ngày 12/12/2022, HĐND tỉnh Kon Tum đã ban hành Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Tuy nhiên, thực hiện chủ trương tại Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh dẫn đến Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND không còn phù hợp để áp dụng sau sắp xếp, sáp nhập. Đồng thời, để triển khai thực hiện nội dung giao quy định chi tiết tại điểm a khoản 17 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung một số điểm khoản của Điều 80 Luật Chăn nuôi); trên cơ sở ý kiến chấp thuận của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 142/HĐND-KTNS ngày 07/5/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (sau sáp nhập) để xử lý Nghị quyết số 92/2022/NQ-HĐND là cần thiết, đúng thẩm quyền.

Ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tiếp thu và chỉnh sửa.

2. Ý kiến thẩm định: Nội dung dự thảo Nghị quyết đã xác định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 6 Điều

45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại một số nội dung sau:

a) Nội dung tại khoản 1 Điều 1 dự thảo về phạm vi điều chỉnh quy định *“Nghị quyết này quy định khu vực không được phép chăn nuôi gia súc, gia cầm và động vật khác trong chăn nuôi (trừ nuôi động vật...môi trường)...tỉnh Quảng Ngãi”* chưa phù hợp, thống nhất với tên gọi của dự thảo Nghị quyết *“Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, quy định...trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”*. Đồng thời, tại khoản 5 Điều 2 Luật Chăn nuôi năm 2018 đã giải thích từ ngữ *“Vật nuôi bao gồm gia súc, gia cầm và động vật khác trong chăn nuôi”*.

b) Tại điểm a khoản 2 dự thảo quy định đối tượng áp dụng *“Các tổ chức, cá nhân có cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm, chim yến và các loại động vật khác trong chăn nuôi thuộc khu vực không được phép chăn nuôi”* là chưa đầy đủ. Bởi vì, nội dung dự thảo còn áp dụng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, các cơ sở chăn nuôi thuộc các vùng được nuôi chim yến. Đồng thời, tại điểm a khoản 2 quy định bổ sung **chim yến** so với các loại vật nuôi tại khoản 1 phạm vi điều chỉnh là chưa thống nhất. Bên cạnh đó, nội dung dự thảo không áp dụng đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc các vùng nuôi chim yến là không phù hợp. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, rà soát lại các đối tượng áp dụng để đảm bảo đầy đủ các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

Ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tiếp thu và chỉnh sửa.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết

1. Ý kiến thẩm định: Tại phần căn cứ ban hành

a) Đề nghị trình bày Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 lên trên các Nghị định số 13/2020/NĐ-CP; Nghị định số 46/2022/NĐ-CP và Nghị định số 106/2024/NĐ-CP để phù hợp với thứ bậc của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, đề nghị thay thế Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 (đã hết hiệu lực) thành Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và bổ sung các văn bản sau:

- Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

- Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Đề nghị xem xét lại sự cần thiết căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy

phạm pháp luật và **Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật** để phù hợp với nội dung quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP “*Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn... Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản*”.

Ngoài ra, khi trình bày các Nghị định tại phần căn cứ ban hành, đề nghị không trình bày ngày, tháng, năm ban hành để phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 phần III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 178/2025/NĐ-CP “d) *Đối với **nghị định**, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao...**Khi trình bày tên văn bản quy phạm pháp luật trong phần căn cứ phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản***”.

Ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tiếp thu và chỉnh sửa.

2. Ý kiến thẩm định: Nội dung tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết

Tại khoản 2 Điều 2 dự thảo quy định “*Các cơ sở chăn nuôi thuộc khu vực không được phép chăn nuôi hoạt động **trước ngày Nghị quyết** này có hiệu lực thi hành thì phải ngừng chăn nuôi, di dời đến địa điểm phù hợp hoặc chuyển sang các loại hình sản xuất khác (**trừ cơ sở nuôi chim yến**)*” là chưa thống nhất và không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 83 Luật số 32/2018/QH14 “*Cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thuộc khu vực quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật này thì trong thời hạn **là 05 năm** kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp*”. Như vậy, về nguyên tắc (nếu được HĐND tỉnh quy định kịp thời) thì đến ngày 31/12/2024 các cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động thuộc khu vực không được phép chăn nuôi đã ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp. Bên cạnh đó, việc loại “**trừ cơ sở nuôi chim yến**” tại khoản 2 Điều 2 dự thảo sẽ không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 3 dự thảo “*Vùng nuôi chim yến là vùng nằm ngoài khu vực không được phép chăn nuôi...*” và không phù hợp với nội dung quy định tại khoản 2 Điều 83 Luật số 32/2018/QH14.

Ngoài ra, nội dung tại khoản 2 Điều 2 dự thảo là “*quy định xử lý chuyển tiếp*” khi dự thảo Nghị quyết có hiệu lực thi hành. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét trình bày lại để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP “*Quy định chuyển tiếp được quy định thành điều riêng tại phần cuối của văn bản, được đặt tên là “Điều khoản chuyển tiếp” hoặc quy định thành khoản riêng tại các điều cần phải có quy định chuyển tiếp hoặc **quy định thành khoản riêng tại điều quy định về hiệu lực thi hành***”. Đồng thời, tại khoản 2 Công văn số 142/HĐND-KTNS ngày 07/5/2026 của Thường

trực HĐND tỉnh đã có ý kiến đề nghị: *Trong quá trình xây dựng Nghị quyết, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn đánh giá thực trạng cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung làm rõ: số lượng, quy mô chăn nuôi; đối tượng, mức độ ảnh hưởng đến môi trường, đời sống dân cư; trên cơ sở đó xác định lộ trình và số lượng cơ sở chăn nuôi phải di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi....* Do đó, nội dung đề nghị này cơ quan soạn thảo chưa triển khai thực hiện.

Ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình như sau

Giải trình về Trong quá trình xây dựng Nghị quyết, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn đánh giá thực trạng cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung làm rõ: số lượng, quy mô chăn nuôi; đối tượng, mức độ ảnh hưởng đến môi trường, đời sống dân cư; trên cơ sở đó xác định lộ trình và số lượng cơ sở chăn nuôi phải di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi....:

Thực hiện Công văn số 44/HĐND-KTNS ngày 23/02/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc khẩn trương xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy; Công văn số 1941/UBND-NC ngày 12/3/2026 về dự kiến các Nghị quyết quy phạm pháp luật trình HĐND tỉnh tại các kỳ họp tháng 4 và tháng 5/2026 Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Công văn số 2929/SNNMT-CNTY ngày 27/3/2026 gửi các xã, phường, đặc khu về việc phối hợp xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân cấp tỉnh “Quy định khu vực không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi” với các nội dung:

+ Rà soát diện tích đất sử dụng để chăn nuôi (CNT) phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và tình hình phát triển chăn nuôi của địa phương theo quy định của Luật Đất đai

+ Đề xuất cụ thể khu vực không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim yến đảm bảo sự phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

+ Thống kê số lượng đàn gia súc, gia cầm và động vật khác được phép chăn nuôi; số lượng cơ sở chăn nuôi nông hộ, trang trại quy mô nhỏ, quy mô vừa và quy mô lớn nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi buộc phải di dời.

Đến ngày 12/5/2026 đã có 78/96 xã, phường đặc khu đã có văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp phụ vụ xây dựng Nghị quyết (có bảng tổng hợp kèm theo).

3. Ý kiến thẩm định: Nội dung tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết

- Nội dung tại khoản 1 Điều 3 dự thảo quy định “...vùng nuôi chim yến phải đảm bảo phù hợp với tập tính hoạt động của chim yến, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và không gây ảnh hưởng đến đời sống của cư dân tại khu vực nuôi chim yến” và nội dung tại khoản 2 Điều 3 dự thảo “trường

hợp nhà yến nằm trong khu dân cư, nhà yến cách khu dân cư **dưới 300m** không được sử dụng loa phóng âm thanh” đã được quy định tại điểm b khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại để đảm bảo phù hợp quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị đã chỉ đạo “...**Chỉ ban hành văn bản khi thật cần thiết để quy định, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, không ban hành văn bản mang tính sao chép lại nội dung văn bản của cấp trên**”.

- Tại khoản 2 quy định “Các cơ sở nuôi chim yến được xây dựng và hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thuộc khu vực quy định tại Điều 2 Nghị quyết này phải giữ nguyên trạng, không được coi nới” đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại để đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ: “a) Nhà yến, trang thiết bị sử dụng cho hoạt động nuôi chim yến phải bảo đảm phù hợp tập tính hoạt động của chim yến. Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành **nhưng không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì phải giữ nguyên trạng, không được coi nới**”. Như vậy, theo quy định của Chính phủ, nếu không đáp ứng quy định về vùng nuôi chim yến thì phải giữ nguyên trạng, không được coi nới được thực hiện từ khi Nghị định số 13/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 05/3/2020), HĐND tỉnh không có thẩm quyền quy định trước ngày Nghị quyết có hiệu lực.

Ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tiếp thu và chỉnh sửa.

4. Ý kiến thẩm định: Nội dung tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết

Về cơ bản nội dung tại Điều 4 dự thảo được kế thừa trên cơ sở quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Kon Tum. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại một số quy định sau:

a) Về đối tượng hỗ trợ tại khoản 1 quy định “**Tổ chức, cá nhân có cơ sở chăn nuôi được xây dựng và hoạt động trước ngày Luật Chăn nuôi có hiệu lực thi hành** và đang hoạt động tại khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này...” là chưa phù hợp và không thống nhất với nội dung quy định tại khoản 2 Điều 2 dự thảo “**Các cơ sở chăn nuôi thuộc khu vực không được phép chăn nuôi hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì phải ngừng chăn nuôi, di dời đến địa điểm phù hợp hoặc chuyển sang các loại hình sản xuất khác**”. Như vậy, thời điểm được xây dựng và hoạt động để được hưởng chính sách hỗ trợ chưa được thống nhất. Bên cạnh đó, sẽ phát sinh trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở chăn nuôi được xây dựng và hoạt động sau ngày Luật Chăn nuôi có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2020) và đang hoạt động tại khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết. Bởi vì, tỉnh Quảng Ngãi (cũ) chưa triển khai thực hiện việc xây dựng Nghị quyết theo trách nhiệm được giao tại điểm h khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi năm 2018 và Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Kon Tum có hiệu lực thi hành ngày 22/12/2022.

Ngoài ra, tại Điều 7 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định “*Chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi*” có hiệu lực thi hành ngày 20/9/2024 quy định: “*Tổ chức, cá nhân có cơ sở chăn nuôi được xây dựng và hoạt động trước ngày Luật Chăn nuôi có hiệu lực thi hành và đang hoạt động tại khu vực không được phép chăn nuôi được hỗ trợ di dời đến địa điểm mới phù hợp hoặc ngừng hoạt động và chuyển đổi ngành nghề*”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xác định lại trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở chăn nuôi được xây dựng và hoạt động **sau ngày 01/01/2020** đến trước thời điểm 02 Nghị quyết có hiệu lực thi hành, khi di dời có được hưởng chính sách hỗ trợ hay không?

b) Nội dung tại khoản 2, khoản 3 quy định về nguyên tắc hỗ trợ và mức hỗ trợ được thực hiện sau khi hoàn thành **việc di dời** ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi, đề nghị cơ quan soạn thảo xác định lại đối với trường hợp cơ sở chấm dứt hoạt động chăn nuôi tại khu vực không được phép chăn nuôi, **ngừng hoạt động** (không di dời) và **chuyển đổi ngành nghề** thì có được thụ hưởng chính sách hỗ trợ hay không để phù hợp, thống nhất với các chính sách hỗ trợ tại khoản 3. Bởi vì, tại điểm b khoản 3 quy định chính sách hỗ trợ ổn định đời sống cho chủ cơ sở, người lao động trực tiếp tại các cơ sở chăn nuôi khi thực hiện di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi và đang trong thời gian xin việc hoặc đang tìm việc mới. Như vậy, theo quan điểm của Sở Tư pháp thì chính sách hỗ trợ ổn định đời sống tại điểm b khoản 3 chỉ có ý nghĩa thiết thực khi các cơ sở chăn nuôi **ngừng hoạt động và chuyển đổi ngành nghề**, không di dời cơ sở chăn nuôi đến địa điểm mới phù hợp. Bên cạnh đó, tại Điều 7 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP quy định “*Chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi*” được áp dụng hỗ trợ đối với các cơ sở chăn nuôi di dời đến địa điểm mới phù hợp hoặc **ngừng hoạt động và chuyển đổi ngành nghề**.

Nội dung tại điểm b khoản 3 quy định mức hỗ trợ ổn định đời sống cho chủ cơ sở, người lao động trực tiếp tại các cơ sở chăn nuôi đang trong thời gian xin việc hoặc đang tìm việc mới với mức hỗ trợ tương đương 15 kg gạo/lao động/tháng...là chưa phù hợp và cụ thể. Đề nghị cơ quan soạn thảo xác định lại hỗ trợ **bằng gì** (tiền hay hiện vật khác ngoài gạo) mà tương đương 30 kg gạo/nhân khẩu/tháng và theo giá thị trường tại thời điểm hỗ trợ.

Ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tiếp thu và chỉnh sửa

5. Ý kiến thẩm định

Nội dung tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết:

a) Tên Phụ lục khu vực không được phép chăn nuôi, **vùng nuôi chim yến** là không phù hợp với nội dung tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết và nội dung của Phụ lục. Bởi vì, tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, còn vùng nuôi chim yến được quy định tại Điều 3 dự thảo. Đồng thời, nội dung tại Phụ lục chỉ quy định các khu vực không được phép chăn nuôi. Do đó, đề nghị xem xét, chỉnh sửa lại tên gọi của Phụ lục cho chính xác.

b) Nội dung dự thảo Phụ lục quy định các khu vực không được phép chăn nuôi được xác định tại các **thôn, tổ dân phố của cấp xã** trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay theo Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 30/4/2026 của UBND tỉnh Triển khai Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới thì trong thời gian tới sẽ sắp xếp, tổ chức lại các thôn, tổ dân phố. Đồng thời, tại Thông báo số 331/TB-UBND ngày 10/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về Kết luận tại Phiên họp thường kỳ tháng 3/2026 đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tháng 3, Quý I năm 2026 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 4, Quý II năm 2026 thì Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng **Phương án sắp xếp, tổ chức lại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; hoàn thành trước ngày 31/5/2026**. Do đó, để đảm bảo tính ổn định của dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại việc quy định khu vực là các thôn, tổ dân phố trên địa bàn.

- Tại xã Mộ Đức (STT 13) quy định khu vực không được phép chăn nuôi là các tuyến đường và xác định cụ thể các điểm đầu, điểm cuối là không phù hợp. Bởi vì, tuyến đường là để phục vụ cho giao thông, không phục vụ cho chăn nuôi. Do đó, các tổ chức, cá nhân không được phép chăn nuôi trên các tuyến đường. Đồng thời, việc quy định điểm đầu, điểm cuối của các tuyến đường đã được quy định tại Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc đặt tên các tuyến đường trên địa bàn thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Tương tự, đề nghị xem xét lại các địa bàn khác quy định theo tuyến đường, đường: các xã Vệ Giang, Phước Giang, Cà Đàm, Dục Nông; các phường Đăk Bla, Đăk Cẩm...Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xác định cụ thể khu vực mặt tiền đường hay khu vực dọc 02 bên tuyến đường và có khoảng cách cụ thể cho phù hợp

- Tại Phường Sa Huỳnh (STT 16) quy định “*cụm công nghiệp*” là không phù hợp. Bởi vì, việc quy hoạch và đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp không dùng cho mục đích chăn nuôi, nên không cần thiết quy định. Đồng thời, tại xã Tư Nghĩa (STT 10) quy định UBND huyện Tư Nghĩa, Công an huyện là không phù hợp.

Ngoài ra, tại xã Sốp (STT 49) quy định đất mặt tiền đường...là không phù hợp. Bởi vì, nội dung này được quy định tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

c) Việc tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định khu vực không được phép chăn nuôi là để triển khai thực hiện nội dung được giao quy định chi tiết tại điểm a khoản 17 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15 (*sửa đổi, bổ sung một số điểm khoản của Điều 80 Luật Chăn nuôi*); đặc biệt, việc quy

định vùng không được phép chăn nuôi có tác động rất lớn đến cuộc sống của người dân đang sinh sống tại các vùng dự kiến quy định sẽ không được phép chăn nuôi. Tuy nhiên, việc đánh giá tác động của chính sách trước khi đề xuất quy định khu vực không được phép chăn nuôi dựa trên ý kiến góp ý của địa phương chưa thật sự thuyết phục và sự đồng thuận của người dân trong trường hợp được HĐND tỉnh thông qua. Do vậy, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, đề nghị cơ quan soạn thảo khẩn trương phối hợp với chính quyền các địa phương để xác định lại các khu vực dự kiến quy định không được phép chăn nuôi. Bởi vì:

- Hiện nay, trên địa bàn của tỉnh Quảng Ngãi có 96 địa bàn xã, phường, đặc khu nhưng cơ quan soạn thảo dự kiến đề xuất quy định khu vực không được phép chăn nuôi của 59 xã, phường, đặc khu; còn lại 37 xã không được xác quy định khu vực được phép chăn nuôi là chưa phù hợp. Bởi vì, cùng trên một địa bàn huyện trước đây (nay là xã), nhưng chỉ có 01 hoặc 02 xã đề xuất quy định khu vực không được phép chăn nuôi như: xã Ba Vì, xã Trường Giang, xã Sơn Linh, xã Sơn Hạ, xã Mộ Đức, xã Long Phụng...

- Các địa phương trước đây là được công nhận đô thị loại V như thị trấn Ba Tơ, thị trấn Sơn Tịnh nay là xã Ba Tơ, xã Sơn Tịnh lại không đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi. Trong khi đó các xã Ba Vì, xã Trường Giang lại đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi. Đồng thời, cùng một địa bàn của các xã là vùng nông thôn, có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng nhau, người dân chủ yếu sinh sống bằng trồng trọt và chăn nuôi, nhưng có xã lại đề xuất, có xã lại không đề xuất quy định khu vực không được phép chăn nuôi như: xã Mỏ Cày, xã Lâm Phong, xã Khánh Cường; xã Thọ Phong, xã Ba Gia (trừ khu vực xã Tịnh Bắc trước đây, xã Thọ Phong, xã Tịnh Khê...

Trước đây, tại Thông báo số 552/TB-UBND ngày 05/11/2021 về kết luận của đồng chí Trần Phước Hiền, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp cho ý kiến về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định khu vực không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (cũ) đã có ý kiến chỉ đạo nghiên cứu xây dựng nghị quyết vừa đảm bảo đúng quy định vừa phù hợp với thực tiễn của địa phương để có sự đồng thuận của cấp chính quyền địa phương và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách. Đồng thời, tại thời điểm năm 2021, đồng chí Trần Phước Hiền, Phó Chủ tịch UBND tỉnh cũng có ý kiến nghiên cứu lộ trình thực hiện đến **năm 2024** (sau thời hạn 5 năm) theo từng bước, từng mốc thời gian hoặc theo phạm vi hành chính, nội dung nào cần làm trước thì quy định trước. Tuy nhiên, hiện nay đã quá thời hạn 05 năm, kể từ ngày Luật Chăn nuôi năm 2018 có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2020) các cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động thuộc khu vực quy định không được phép chăn nuôi phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp.

Từ những nội dung phân tích trên, việc cơ quan soạn thảo đề xuất trình HĐND tỉnh quy định khu vực không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi

chim yến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (sau sáp nhập) là hết sức cần thiết, để xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (*Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Kon Tum*) trước ngày 01/6/2026. Tuy nhiên, tỉnh Quảng Ngãi (cũ) lại chưa ban hành Nghị quyết để quy định khu vực không được phép chăn nuôi. Do đó, nội dung dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi tại thời điểm hiện nay đã quá thời hạn 5 năm kể từ ngày Luật Chăn nuôi năm 2018 có hiệu lực thi hành, theo quy định của Luật thì các cơ sở chăn nuôi phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp

Ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa và giải trình như sau

- ***Giải trình về Phương án sắp xếp, tổ chức lại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; hoàn thành trước ngày 31/5/2026:*** Hiện nay các địa phương đăng ký khu vực theo thực tế để xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 44/HĐND-KTNS ngày 23/02/2026.

- ***Giải trình về việc quy định vùng không được phép chăn nuôi có tác động rất lớn đến cuộc sống của người dân đang sinh sống tại các vùng dự kiến quy định sẽ không được phép chăn nuôi. Tuy nhiên, việc đánh giá tác động của chính sách trước khi đề xuất quy định khu vực không được phép chăn nuôi dựa trên ý kiến góp ý của địa phương chưa thật sự thuyết phục và sự đồng thuận của người dân trong trường hợp được HĐND tỉnh thông qua:*** Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Công văn số 2929/SNNMT-CNTY ngày 27/3/2026 gửi các xã, phường, đặc khu về việc phối hợp xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân cấp tỉnh “Quy định khu vực không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi”, đến ngày 12/5/2026 đã có 78/96 xã, phường đặc khu đã có văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp phụ vụ xây dựng Nghị quyết. Các vùng đăng ký khu vực không được phép chăn nuôi của xã do UBND các xã, phường đăng ký và có văn bản của các xã kèm theo phụ lục tổng hợp.

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết và lấy ý kiến của các Sở, ban, ngành, địa phương về dự thảo Nghị quyết, Sở Nông nghiệp đã cập nhật về khu vực không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim yến, ghi nhận 89 ý kiến góp ý cho Nghị quyết.

III. Ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật

1. Ý kiến thẩm định

Tại phần nơi nhận: Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày chính xác tên gọi của Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp. Sau Điều 3, Điều 4 dự thảo trình bày bằng dấu hai chấm (:) là không phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Phần III mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP “- Từ “Điều”, số thứ tự và tên của điều được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13 - 14, kiểu chữ đứng, đậm, cách lề trái 1 cen-ti-mét

(cm) đến 1,27 cen-ti-mét (cm). Số thứ tự của điều dùng số Ả Rập, sau số thứ tự có dấu chấm (.)”. Đồng thời, nội dung các khoản tại Điều 4 trình bày các gạch đầu dòng, các dấu cộng là chưa đảm bảo phù hợp với quy định tại là chưa đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 63 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: Mỗi điểm trong bố cục của văn bản chỉ được thể hiện một ý; không sử dụng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm.

Ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tiếp thu và chỉnh sửa.

2. Ý kiến thẩm định: Ngày 12/12/2022, HĐND tỉnh Kon Tum đã ban hành Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, đề nghị cơ quan soạn thảo chịu trách nhiệm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND và tổ chức thực hiện rà soát, bổ sung (nếu có và trong trường hợp cần thiết) nội dung quy định chuyển tiếp đối với các nội dung tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND để phù hợp với Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam “Các văn bản quy phạm pháp luật phải quy định rõ mục đích ban hành, phạm vi điều chỉnh, hiệu lực áp dụng, quy định chuyển tiếp..., nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập trong thực tiễn xây dựng và thi hành pháp luật”.

Ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tiếp thu và bổ sung.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Tờ trình của UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- GD Sở, PGD Sở (Nông nghiệp);
- VP UBND tỉnh;
- Văn phòng Sở;
- Phòng KHTC Sở;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lưu: VT; CNTY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Trung